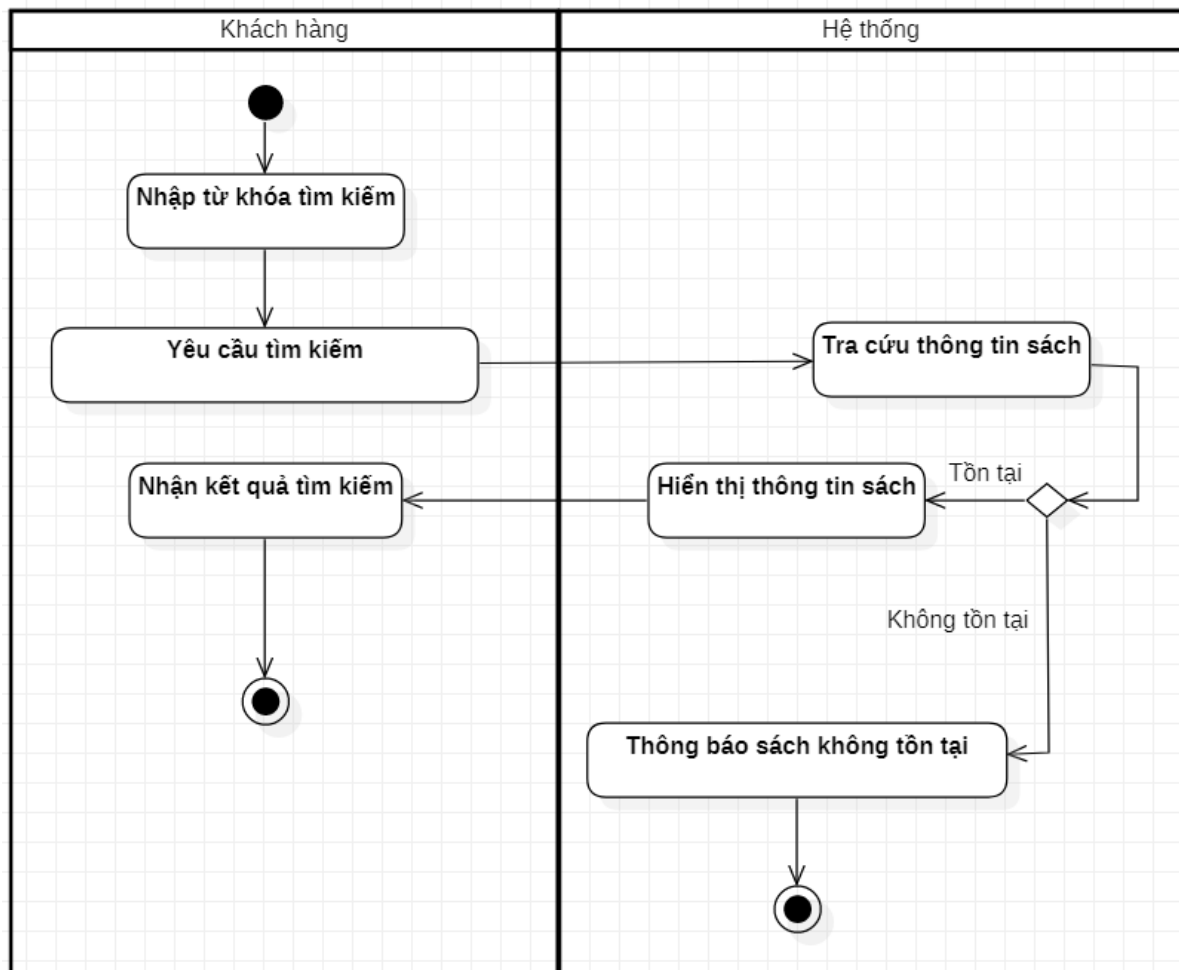


- I. Actor Thành Viên
- 1. Tìm kiếm (UC2)
- 1.1. Đặc tả use case

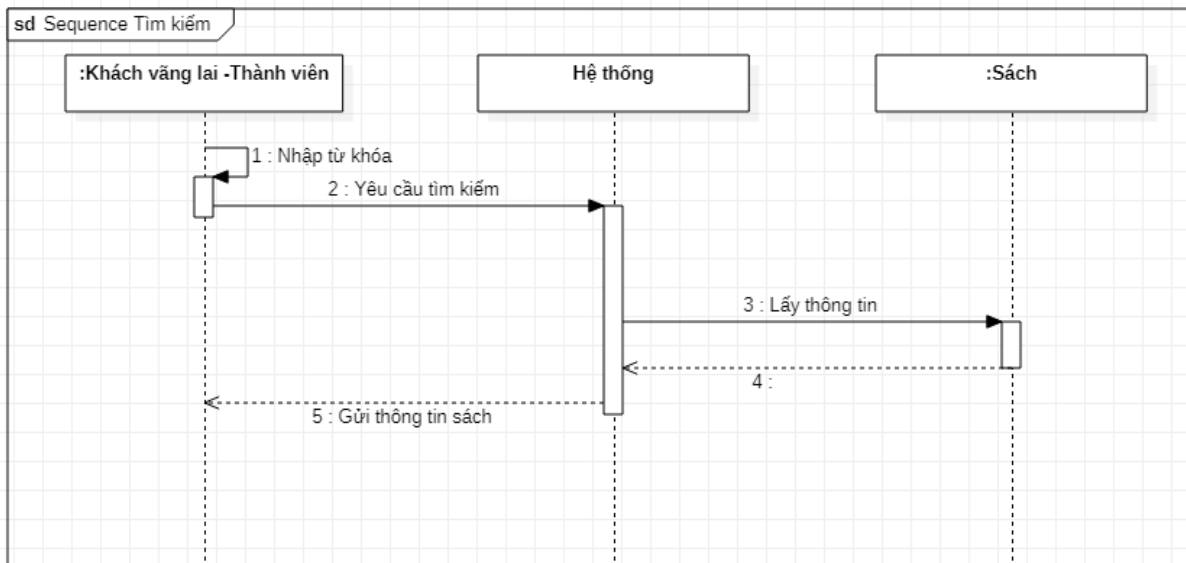
| | | |
|-----------------------------|---|---|
| Use case 2 | Tìm Kiếm | |
| Mục tiêu | Khách hàng tìm kiếm được quyển sách theo từ khóa khách hàng nhập | |
| Mức | 1 | |
| Điều kiện tiên quyết | Khách hàng đã nhập từ khóa vào ô tìm kiếm | |
| Điều kiện thành công | Hệ thống hiển thị được sách liên quan đến từ khóa khách hàng tìm kiếm | |
| Điều kiện thất bại | Hệ thống không hiển thị được sách liên quan đến từ khóa khách hàng tìm kiếm | |
| Tác nhân | Khách vắng lai, Thành viên | |
| Điều kiện kích hoạt | Nhấn vào nút tìm kiếm | |
| Luồng sự kiện | Bước | Hành động |
| | 1 | Khách hàng điền từ khóa vào ô tìm kiếm |
| | 2 | Khách hàng gửi yêu cầu tìm kiếm |
| | 3 | Hệ thống thực hiện tra cứu sách |
| | 4 | Hệ thống hiển thị dữ liệu cho khách hàng |
| | 5 | Khách hàng nhận kết quả tìm kiếm |
| | 6 | UC kết thúc |
| Luồng thay thế | Bước | Hành động rẽ nhánh |
| | 3a | Hệ thống không tìm thấy đầu sách liên quan đến từ khóa: |

| | |
|--------------------|--|
| | 3a1. Hệ thống phản hồi đầu sách không tồn tại cho khách hàng |
| Các hình thức khác | Tìm kiếm hình ảnh, giọng nói... |

1.2. Biểu đồ Activity



1.3. Biểu đồ Sequence



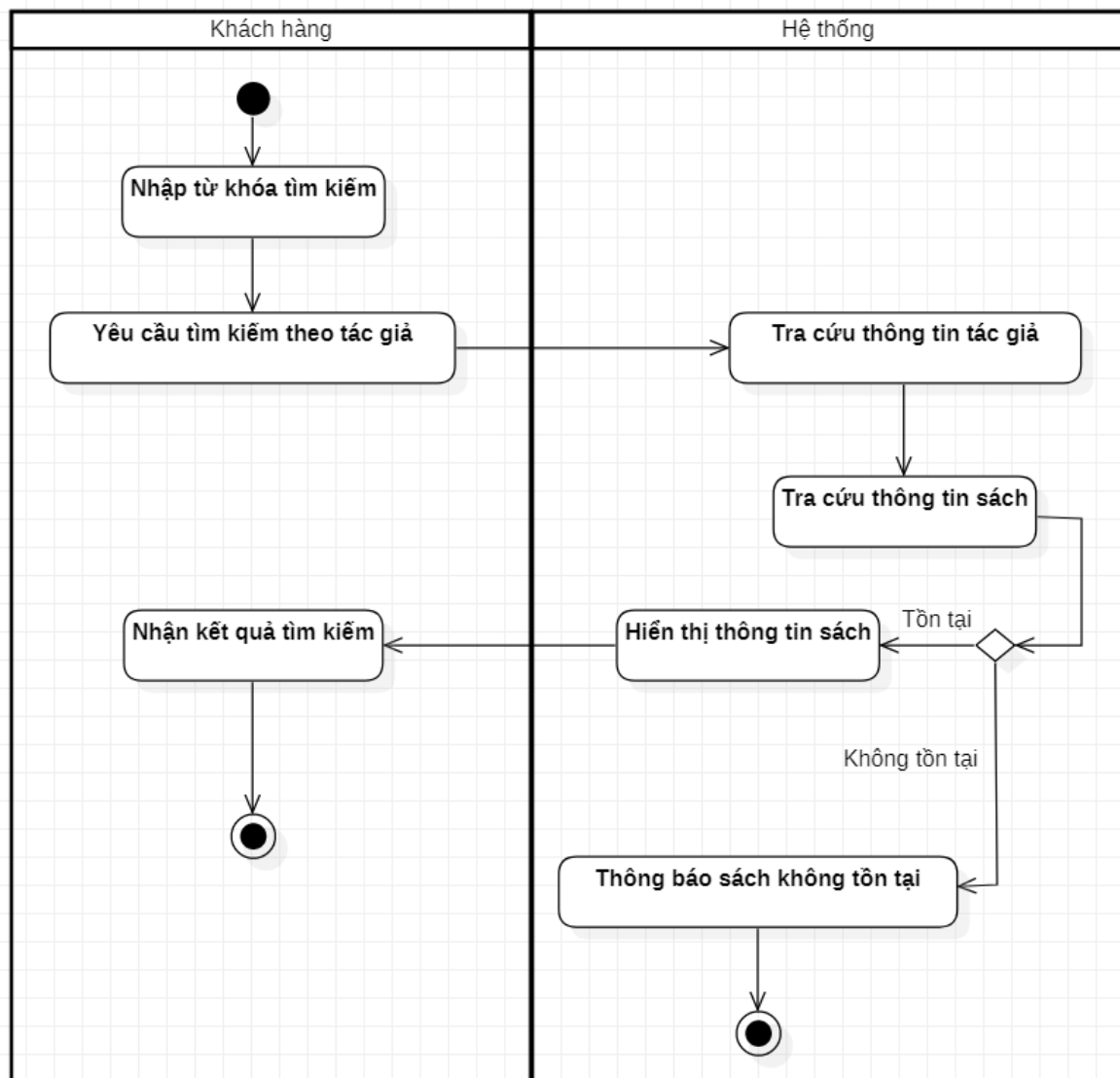
2. Tìm kiếm theo tác giả (UC3)

2.1. Đặc tả use case

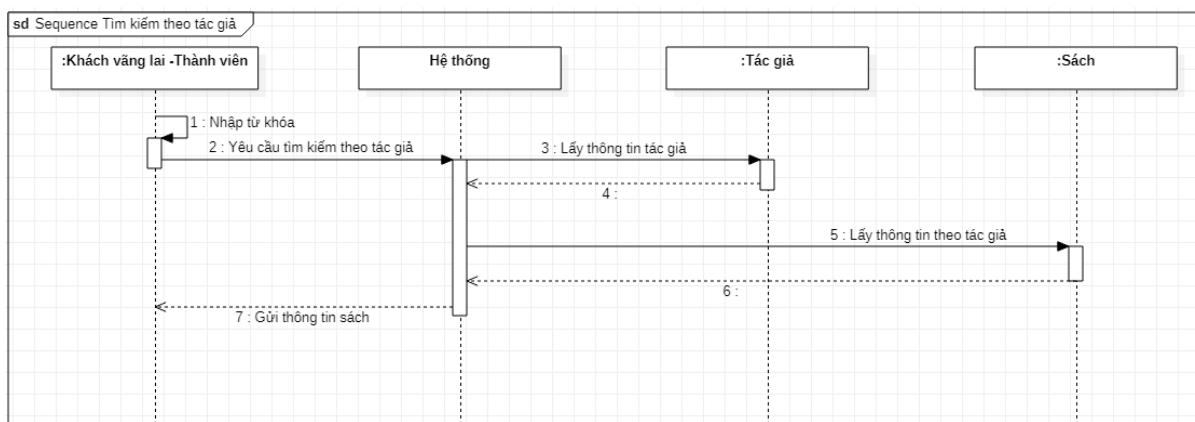
| | | |
|-----------------------------|--|--|
| Use case 3 | Tìm Kiếm theo tác giả | |
| Mục tiêu | Khách hàng tìm kiếm được quyển sách theo tác giả | |
| Mức | 2 | |
| Điều kiện tiên quyết | Khách hàng đã nhập từ khóa vào ô tìm kiếm | |
| Điều kiện thành công | Hệ thống hiển thị được sách có tác giả liên quan đến từ khóa khách hàng tìm kiếm | |
| Điều kiện thất bại | Hệ thống không hiển thị được sách có tác giả liên quan đến từ khóa khách hàng tìm kiếm | |
| Tác nhân | Khách vãng lai, Thành viên | |
| Điều kiện kích hoạt | Nhấn vào nút tìm kiếm theo tác giả | |
| Luồng sự kiện | Bước | Hành động |
| | 1 | Khách hàng điền từ khóa vào ô tìm kiếm |
| | 2 | Khách hàng gửi yêu cầu tìm kiếm theo tác giả |

| | | |
|---------------------------|---------------------------------|---|
| | 3 | Hệ thống thực hiện tra cứu dữ liệu |
| | 4 | Hệ thống hiển thị dữ liệu cho khách hàng |
| | 5 | Khách hàng nhận kết quả tìm kiếm |
| | 6 | UC kết thúc |
| Luồng thay thế | Bước | Hành động rẽ nhánh |
| | 3a | Hệ thống không tìm thấy đầu sách liên quan đến từ khóa: 3a1. Hệ thống phản hồi đầu sách không tồn tại cho khách hàng |
| Các hình thức khác | Tìm kiếm hình ảnh, giọng nói... | |

2.2. Biểu đồ Activity



2.3. Biểu đồ Sequence



3. Tìm kiếm theo thể loại (UC4)

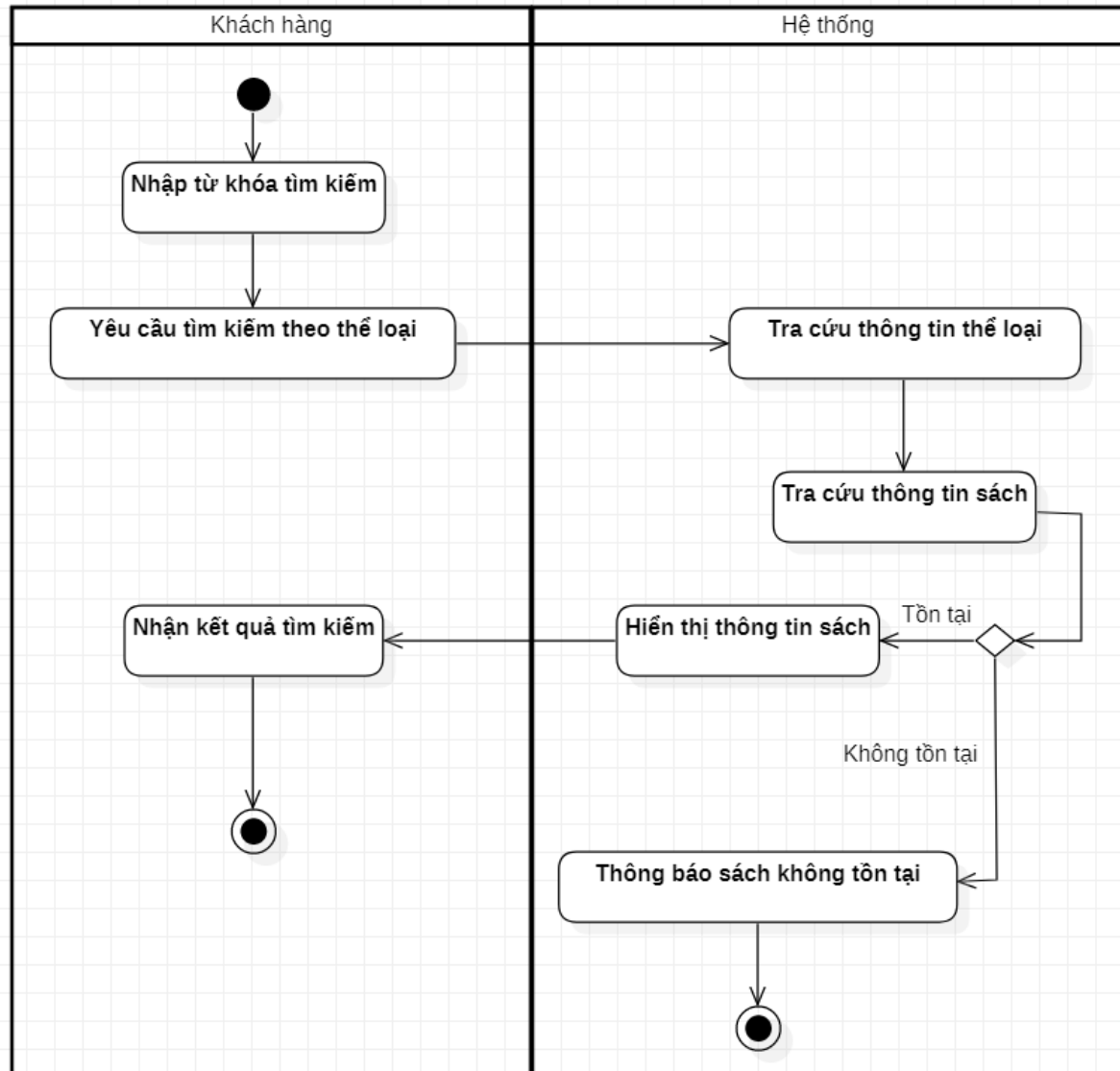
3.1. Đặc tả use case

| | | |
|-----------------------------|---|---|
| Use case 4 | Tìm Kiếm theo thể loại | |
| Mục tiêu | Khách hàng tìm kiếm được quyển sách theo thể loại | |
| Mức | 2 | |
| Điều kiện tiên quyết | Khách hàng đã nhập từ khóa vào ô tìm kiếm | |
| Điều kiện thành công | Hệ thống hiển thị được sách thuộc thể loại liên quan đến từ khóa khách hàng tìm kiếm | |
| Điều kiện thất bại | Hệ thống không hiển thị được sách có thể loại liên quan đến từ khóa khách hàng tìm kiếm | |
| Tác nhân | Khách vãng lai, Thành viên | |
| Điều kiện kích hoạt | Nhấn vào nút tìm kiếm theo thể loại | |
| Luồng sự kiện | Bước | Hành động |
| | 1 | Khách hàng điền từ khóa vào ô tìm kiếm |
| | 2 | Khách hàng gửi yêu cầu tìm kiếm theo thể loại |
| | 3 | Hệ thống thực hiện tra cứu dữ liệu |
| | 4 | Hệ thống hiển thị dữ liệu cho khách hàng |
| | 5 | Khách hàng nhận kết quả tìm kiếm |
| | 6 | UC kết thúc |
| Luồng thay thế | Bước | Hành động rẽ nhánh |
| | 3a | Hệ thống không tìm thấy đầu sách liên quan đến từ khóa: 3a1. Hệ thống phản hồi đầu sách không tồn tại cho khách hàng |

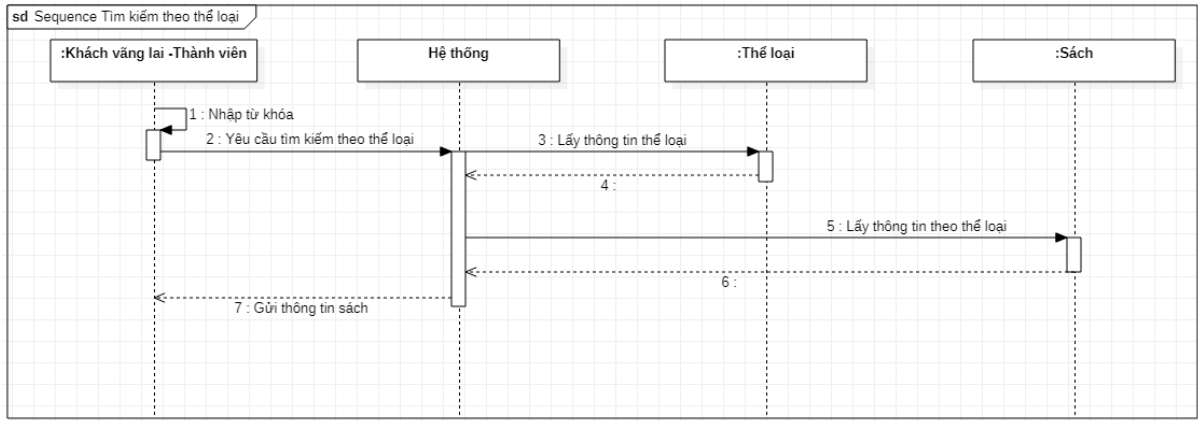
Các hình thức khác

Tìm kiếm hình ảnh, giọng nói...

3.2. Biểu đồ Activity



3.3. Biểu đồ Sequence



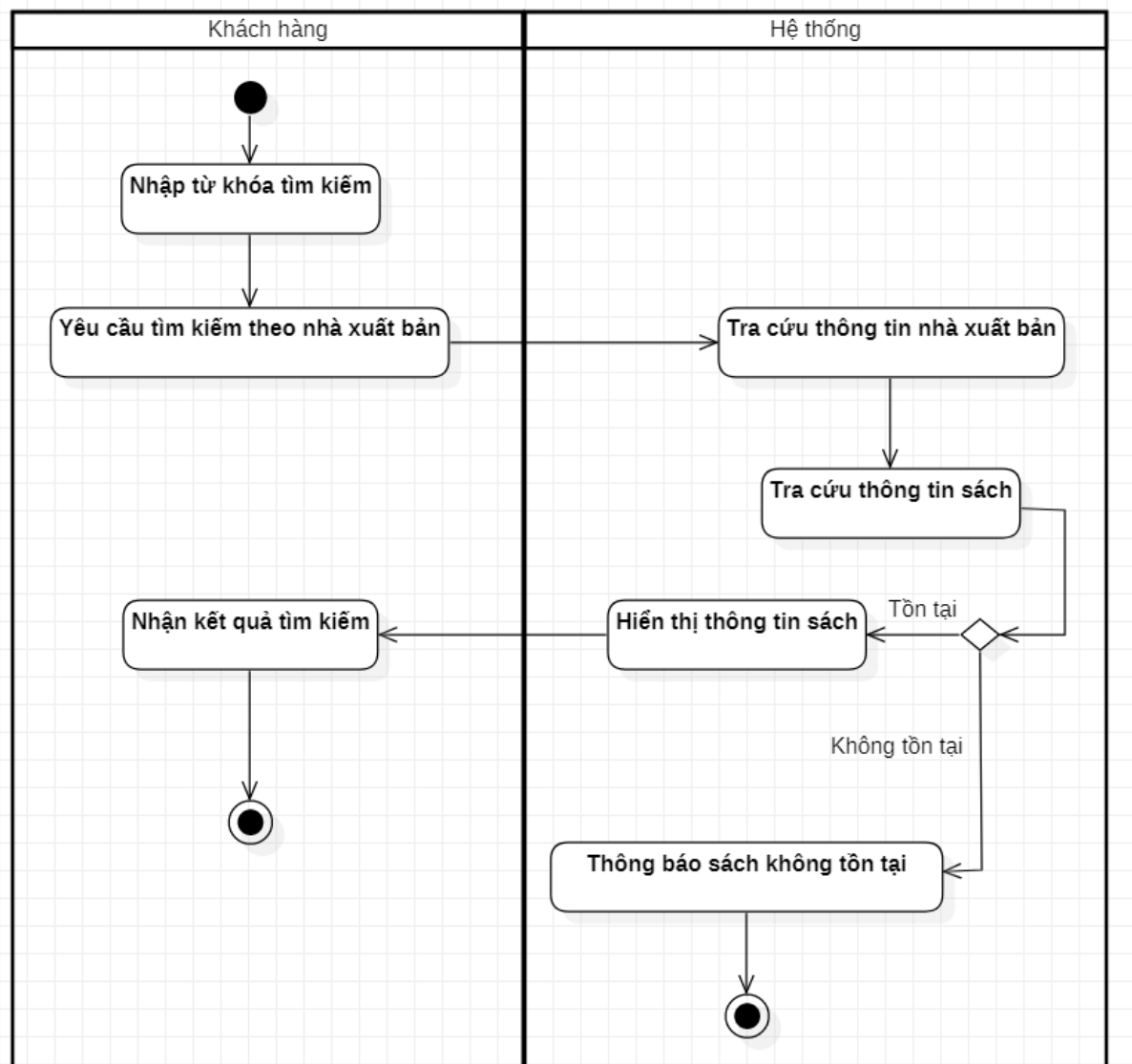
4. Tìm kiếm theo nhà xuất bản (UC5)

4.1. Đặc tả use case

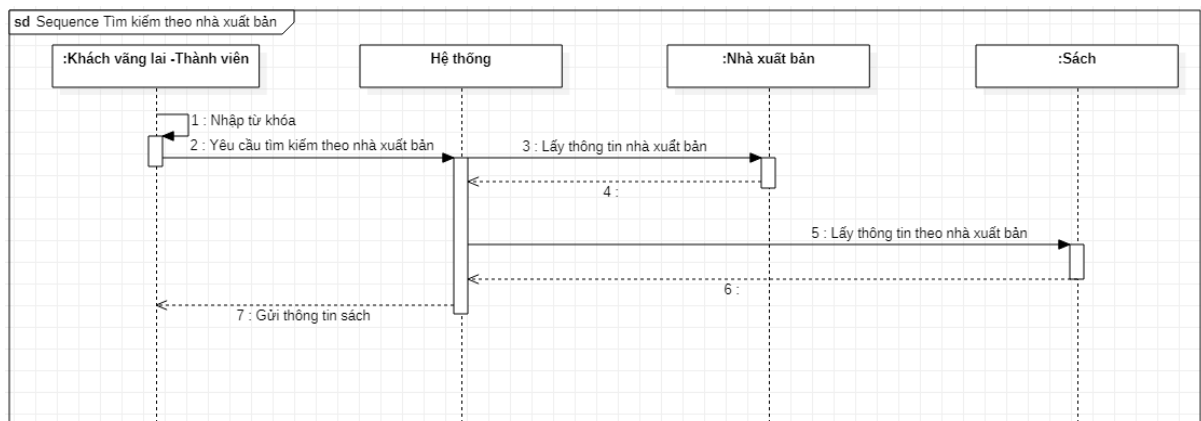
| | | |
|-----------------------------|---|---|
| Use case 5 | Tìm Kiếm theo nhà xuất bản | |
| Mục tiêu | Khách hàng tìm kiếm được quyển sách theo nhà xuất bản | |
| Mức | 2 | |
| Điều kiện tiên quyết | Khách hàng đã nhập từ khóa vào ô tìm kiếm | |
| Điều kiện thành công | Hệ thống hiển thị được sách thuộc nhà xuất bản liên quan đến từ khóa khách hàng tìm kiếm | |
| Điều kiện thất bại | Hệ thống không hiển thị được sách có nhà xuất bản liên quan đến từ khóa khách hàng tìm kiếm | |
| Tác nhân | Khách vãng lai, Thành viên, nhân viên sale | |
| Điều kiện kích hoạt | Nhấn vào nút tìm kiếm theo nhà xuất bản | |
| Luồng sự kiện | Bước | Hành động |
| | 1 | Khách hàng điền từ khóa vào ô tìm kiếm |
| | 2 | Khách hàng gửi yêu cầu tìm kiếm theo nhà xuất bản |
| | 3 | Hệ thống thực hiện tra cứu dữ liệu |
| | 4 | Hệ thống hiển thị dữ liệu cho khách hàng |

| | | |
|---------------------------|---------------------------------|---|
| | 5 | Khách hàng nhận kết quả tìm kiếm |
| | 6 | UC kết thúc |
| Luồng thay thế | Bước | Hành động rẽ nhánh |
| | 3a | Hệ thống không tìm thấy đầu sách liên quan đến từ khóa: 3a1. Hệ thống phản hồi đầu sách không tồn tại cho khách hàng |
| Các hình thức khác | Tìm kiếm hình ảnh, giọng nói... | |

4.2. Biểu đồ Activity



4.3. Biểu đồ Sequence

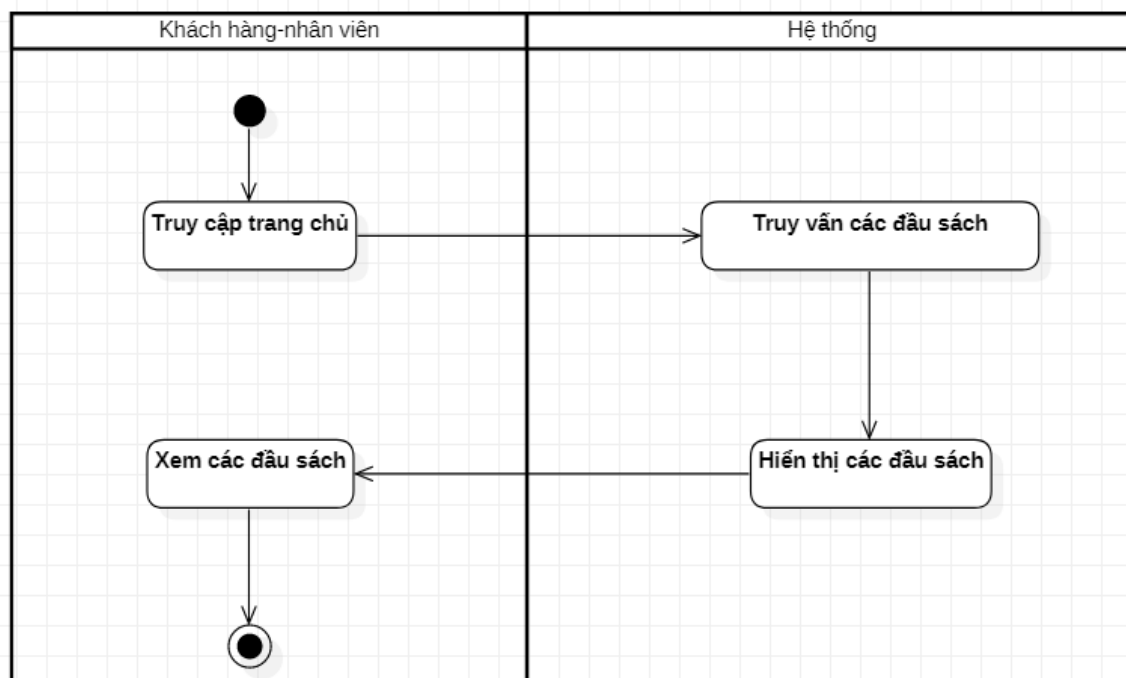


5. Xem sách (UC6)

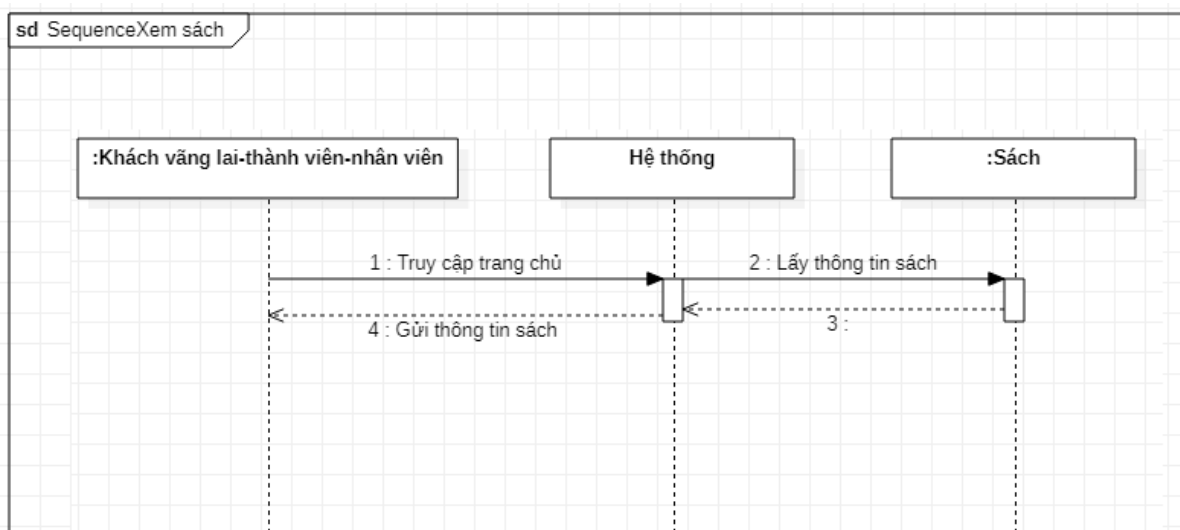
5.1. Đặc tả use case

| | | |
|-----------------------------|--|--|
| Use case 6 | Xem thông tin sách | |
| Mục tiêu | Hiển thị tất cả đầu sách cho khách hàng, nhân viên sale | |
| Mức | 1 | |
| Điều kiện tiên quyết | Phải có sách phải tồn tại trong kho | |
| Điều kiện thành công | Khách hàng, nhân viên sale xem được tất cả sách | |
| Điều kiện thất bại | Thông tin sách không được hiển thị | |
| Tác nhân | Khách vãng lai, thành viên, nhân viên sale | |
| Điều kiện kích hoạt | Khách hàng vãng lai, thành viên, nhân viên sale truy cập trang web | |
| Luồng sự kiện | Bước | Hành động |
| | 1 | Khách hàng, nhân viên sale truy cập trang chủ |
| | 2 | Hệ thống truy vấn dữ liệu các đầu sách |
| | 3 | Hệ thống hiển thị thông tin cho khách hàng, nhân viên sale |
| | 4 | Khách hàng, nhân viên sale xem thông tin |
| | 5 | UC kết thúc |
| Luồng thay thế | Bước | Hành động rẽ nhánh |
| Các hình thức khác | | |

5.2. Biểu đồ Activity



5.3. Biểu đồ Sequence



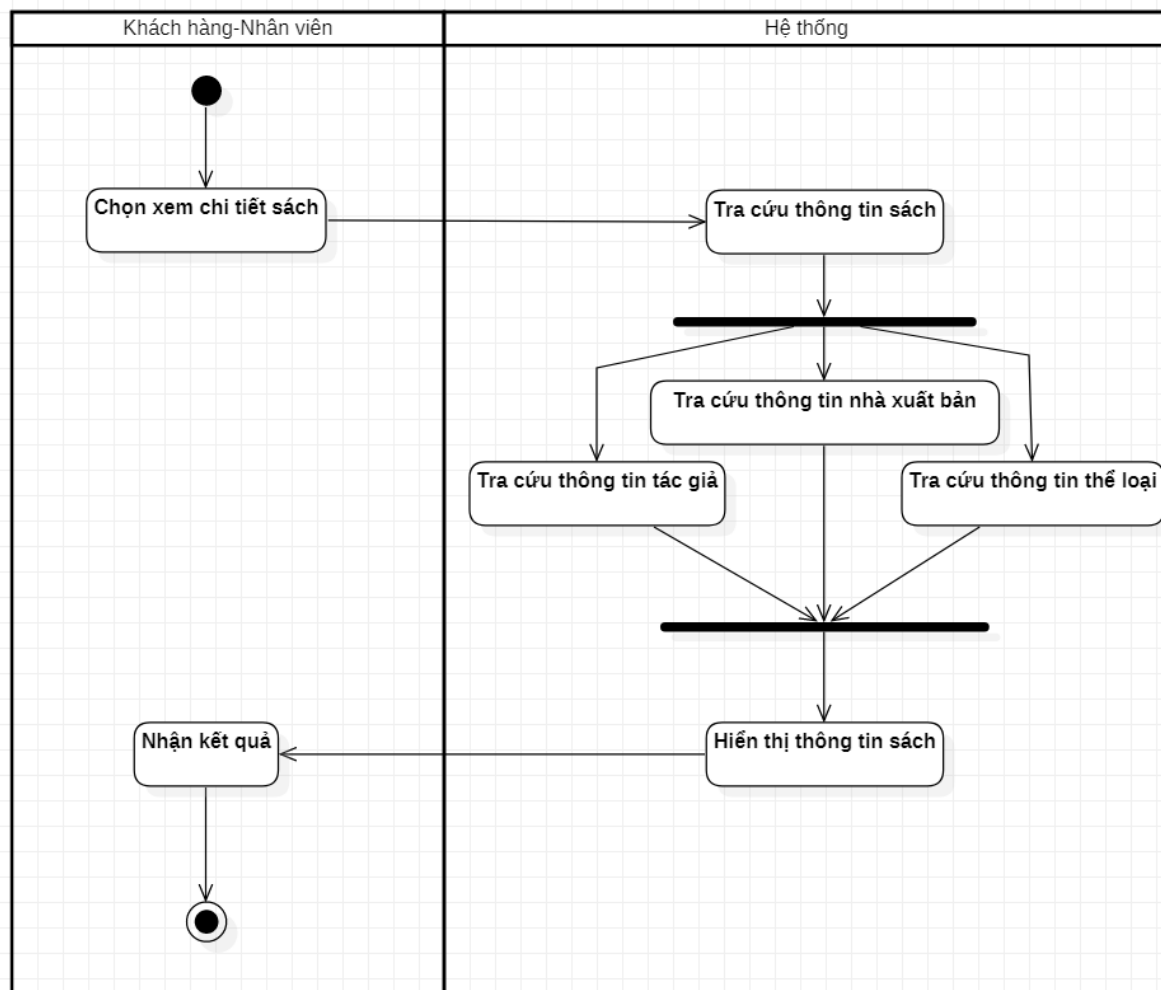
6. Xem chi tiết sách (UC7)

6.1. Đặc tả use case

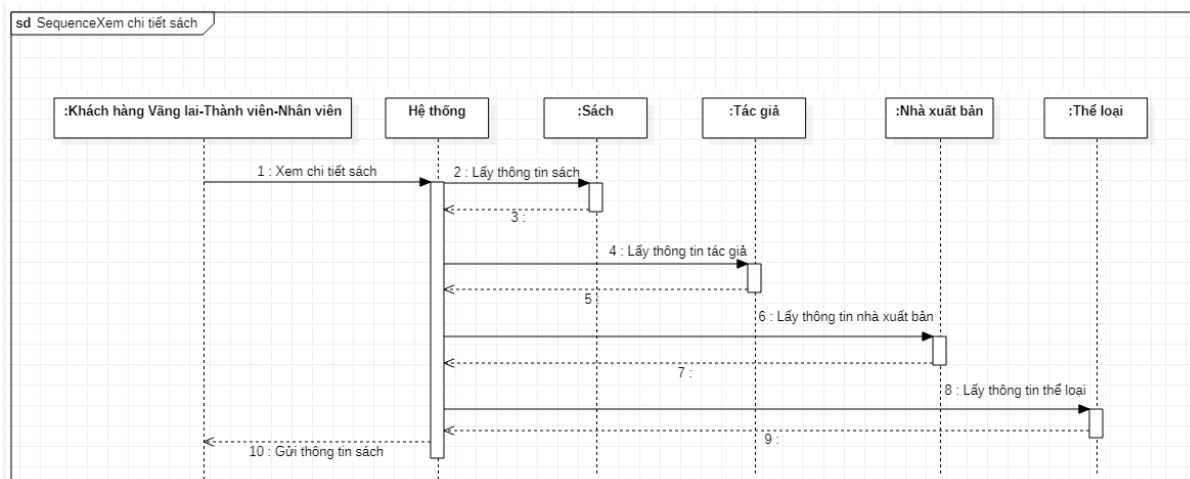
| | |
|-------------------|---|
| Use case 7 | Xem thông tin sách |
| Mục tiêu | Hiển thị đầy đủ thông tin sách cho khách hàng, nhân viên sale |
| Mức | 2 |

| | | |
|-----------------------------|---|---|
| Điều kiện tiên quyết | Ở trang chủ hiển thị các đầu sách | |
| Điều kiện thành công | Khách hàng, nhân viên sale xem được đầy đủ thông tin về sách mà họ muốn | |
| Điều kiện thất bại | Thông tin sách không được hiển thị | |
| Tác nhân | Khách vãng lai, thành viên, nhân viên sale | |
| Điều kiện kích hoạt | Khách hàng, thành viên, nhân viên sale chọn xem thông tin sách | |
| Luồng sự kiện | Bước | Hành động |
| | 1 | Khách hàng, nhân viên ấn chọn xem thông tin đầu sách mong muốn |
| | 2 | Hệ thống truy vấn dữ liệu của sách mà người dùng chọn |
| | 3 | Hệ thống hiển thị thông tin về tác giả, nhà xuất bản, thể loại của đầu sách khách hàng, nhân viên sale chọn |
| | 4 | Khách hàng, nhân viên sale xem thông tin và chi tiết |
| | 5 | UC kết thúc |
| Luồng thay thế | Bước | Hành động rẽ nhánh |
| Các hình thức khác | | |

6.2. Biểu đồ Activity



6.3. Biểu đồ Sequence



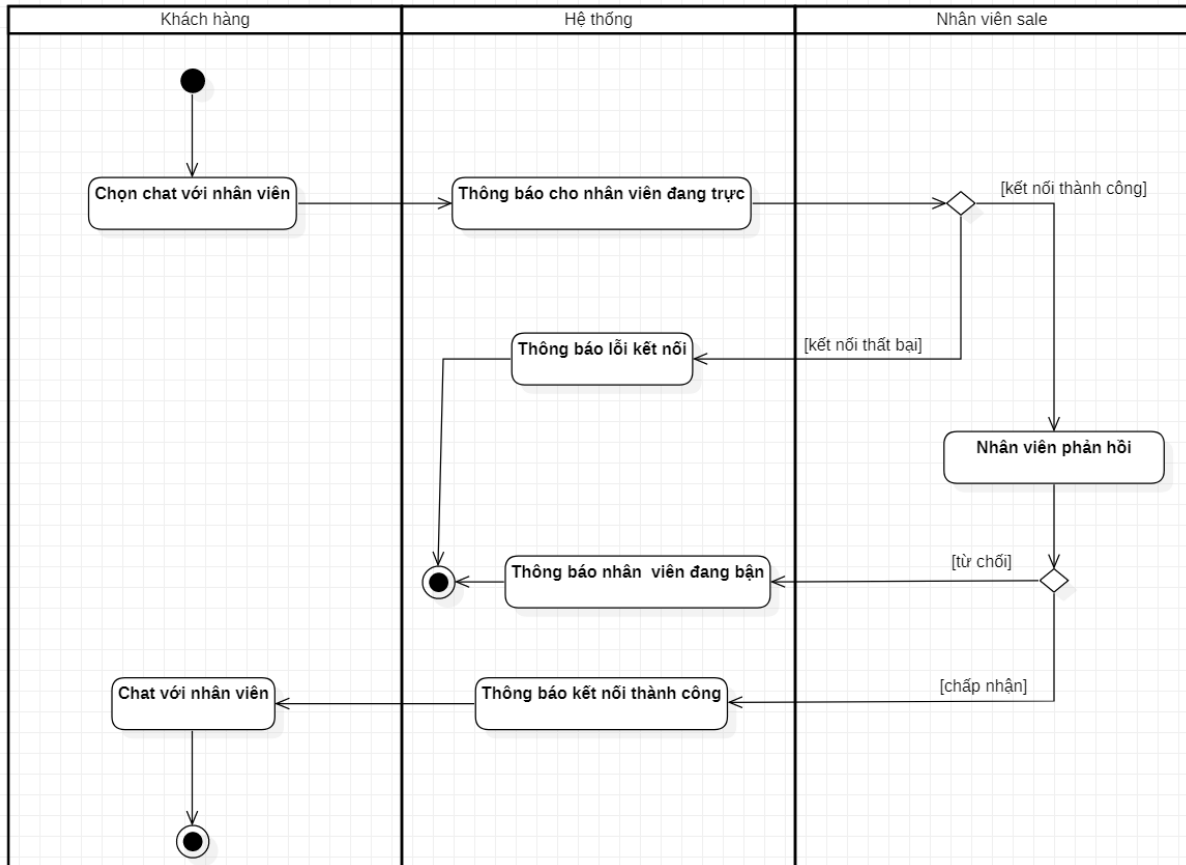
7. Chat khách hàng và nhân viên

7.1. Đặc tả use case

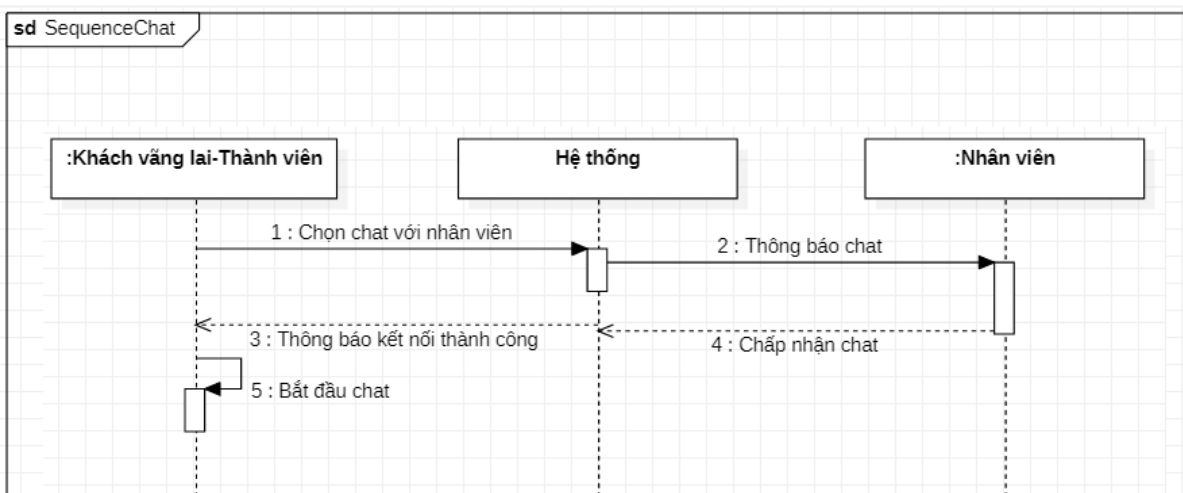
| | | |
|-----------------------------|--|---|
| Use case 8 | Chat khách hàng và nhân viên | |
| Mục tiêu | Khách hàng và nhân viên hỗ trợ có thể chat cho nhau | |
| Mức | 1 | |
| Điều kiện tiên quyết | Nhân viên hỗ trợ đang trực tổng đài | |
| Điều kiện thành công | Khách hàng và nhân viên hỗ trợ có thể kết nối và chat với nhau | |
| Điều kiện thất bại | Khách hàng không kết nối được đến nhân viên hỗ trợ tư vấn | |
| Tác nhân | Khách vãng lai, thành viên, nhân viên sale | |
| Điều kiện kích hoạt | Khách hàng nhấn vào nút chat với nhân viên | |
| Luồng sự kiện | Bước | Hành động |
| | 1 | Khách hàng yêu cầu chat với nhân viên |
| | 2 | Hệ thống thông báo với nhân viên đang trực tổng đài |
| | 3 | Nhân viên chấp nhận yêu cầu trò chuyện từ khách hàng được gửi tới từ hệ thống |
| | 4 | Khách hàng và nhân viên trò chuyện với nhau |
| | 5 | UC kết thúc |
| Luồng thay thế | Bước | Hành động rẽ nhánh |
| | 2a | Hệ thống không thể kết nối với nhân viên trực page: (do) 2a1. Hệ thống thông báo lỗi |
| | 2b | Không có nhân viên hoặc nhân viên từ chối trực page hiện tại: 2b1. Hệ thống phản hồi nhân viên đang bận hoặc không có sẵn nhân viên. |

Các hình thức khác

7.2. Biểu đồ Activity



7.3. Biểu đồ Sequence

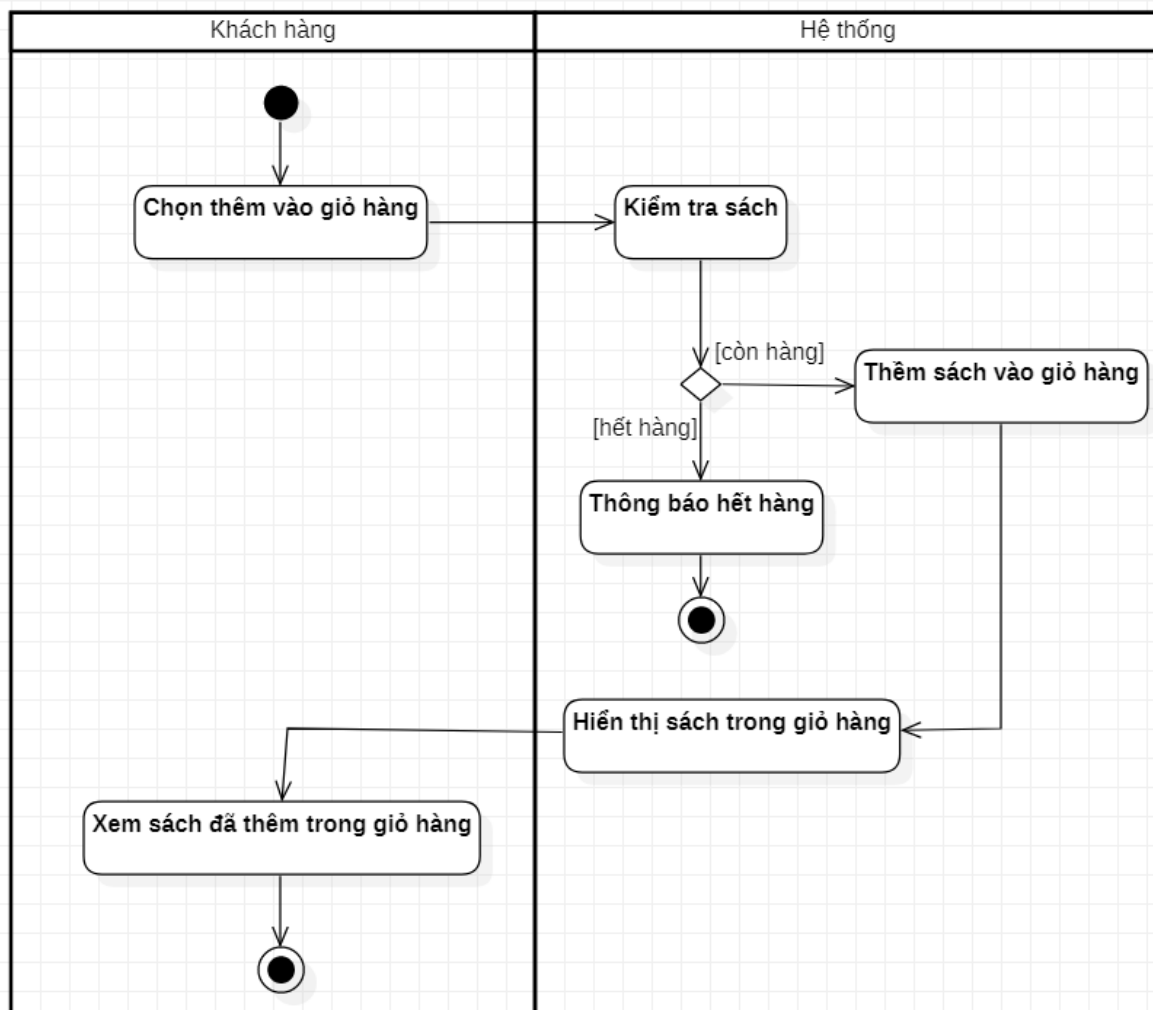


8. Thêm vào giỏ hàng (UC9)

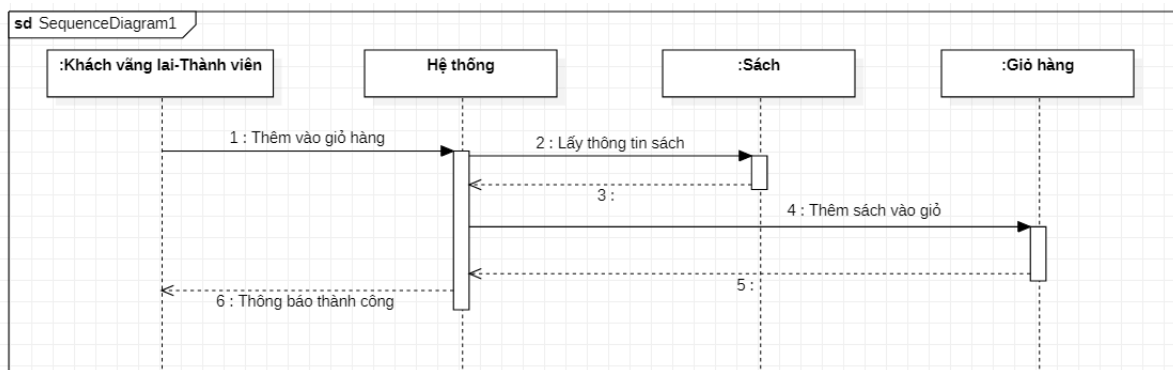
8.1. Đặc tả use case

| | | |
|-----------------------------|---|--|
| Use case 9 | Thêm vào giỏ hàng | |
| Mục tiêu | Khách hàng có thể thêm sách vào giỏ hàng | |
| Mức | 1 | |
| Điều kiện tiên quyết | | |
| Điều kiện thành công | Sách được khách hàng chọn hiển thị ở trong giỏ hàng | |
| Điều kiện thất bại | Sách được khách hàng chọn không hiện trong giỏ hàng | |
| Tác nhân | Khách vãng lai, Thành viên | |
| Điều kiện kích hoạt | Chọn thêm vào giỏ hàng | |
| Luồng sự kiện | Bước | Hành động |
| | 1 | Khách hàng chọn thêm vào giỏ hàng |
| | 2 | Hệ thống kiểm tra kho |
| | 3 | Hệ thống đẩy sách vào giỏ hàng của khách hàng đang truy cập |
| | 4 | Hệ thống hiển thị sách trong giỏ hàng |
| | 5 | UC kết thúc |
| Luồng thay thế | Bước | Hành động rẽ nhánh |
| | 2a | Hết số lượng sách: 2a1. Hệ thống thông báo với khách hàng sách hiện hết hàng. |
| Các hình thức khác | | |

8.2. Biểu đồ Activity



8.3. Biểu đồ Sequence



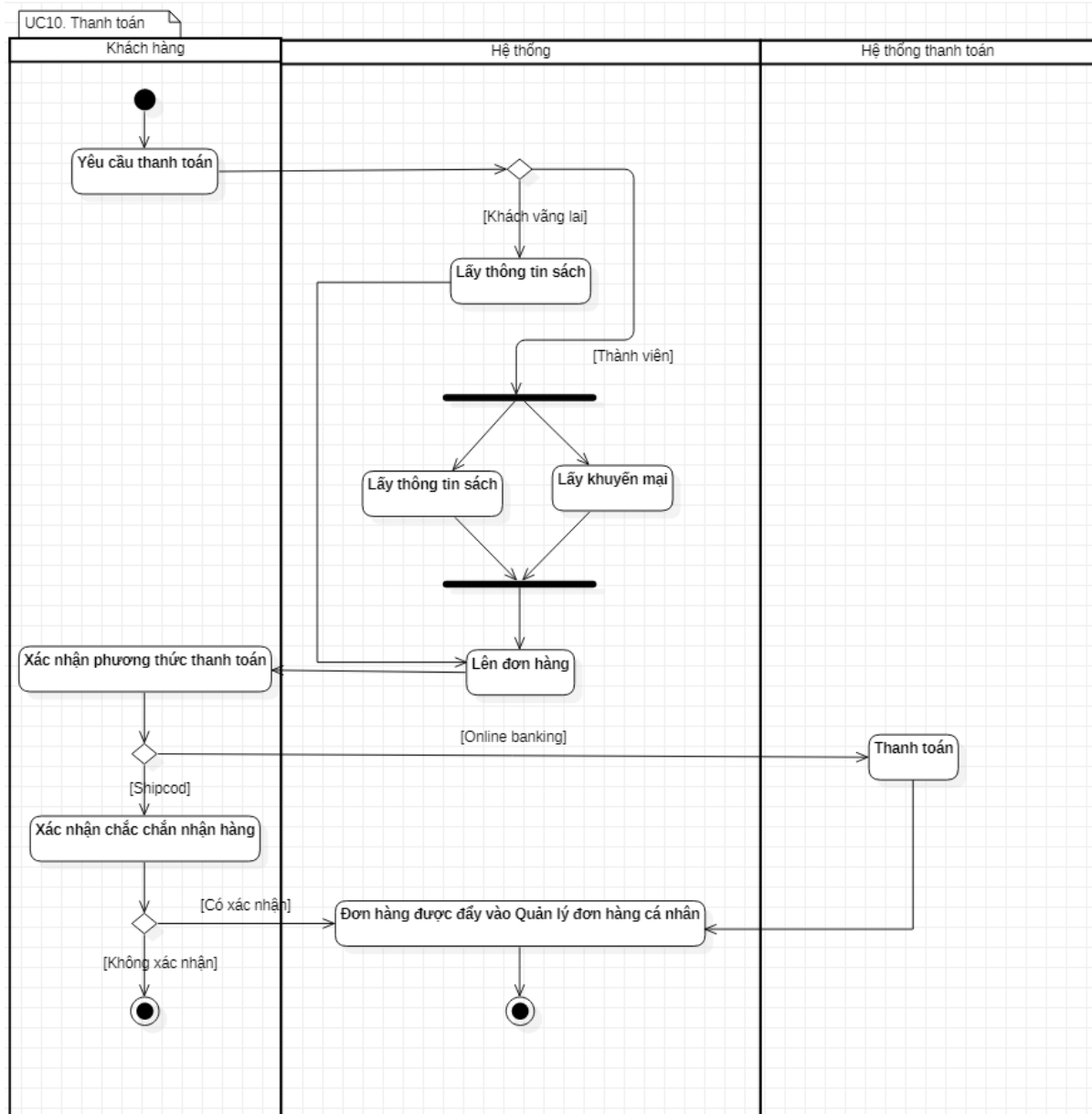
9. Thanh toán (UC9)

9.1. Đặc tả use case

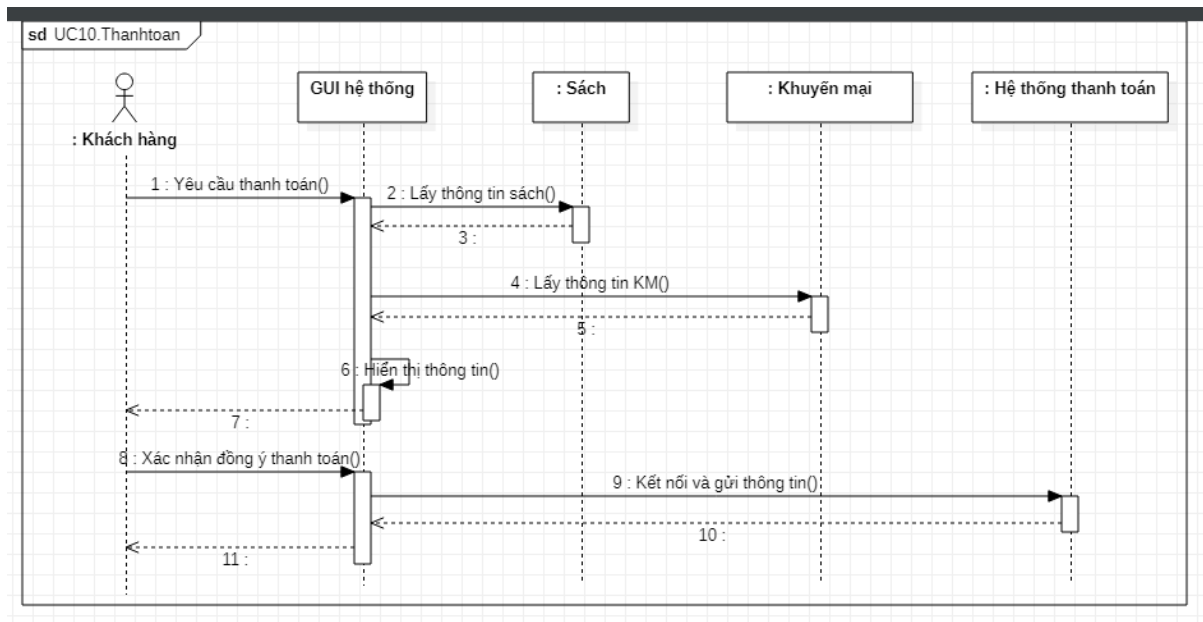
| | |
|--------------------|-------------------|
| Use case 10 | Thanh toán |
|--------------------|-------------------|

| | | |
|-----------------------------|--|--|
| Mục tiêu | Khách hàng đặt sách đã chọn trong giỏ hàng thành công | |
| Mức | 2 | |
| Điều kiện tiên quyết | Khách hàng đã chọn sách và bỏ vào giỏ hàng | |
| Điều kiện thành công | Khách đặt mua sách thành công và đơn hàng được hiển thị trong quản lý đơn hàng cá nhân | |
| Điều kiện thất bại | Khách hàng không đặt được hàng và đơn hàng không hiển thị trong quản lý đơn hàng cá nhân | |
| Tác nhân | Khách vắng lai, thành viên, hệ thống thanh toán | |
| Điều kiện kích hoạt | Chọn thanh toán | |
| Luồng sự kiện | Bước | Hành động |
| | 1 | Khách hàng chọn yêu cầu thanh toán đơn hàng |
| | 2 | Hệ thống lấy thông tin sách và khuyến mại và phản hồi cho khách hàng |
| | 3 | Khách hàng xác nhận và đồng ý thanh toán |
| | 4 | Hệ thống kết nối khách hàng với hệ thống thanh toán trực tuyến |
| | 5 | Hệ thống cập nhật đơn hàng trong quản lý đơn hàng cá nhân |
| | 6 | UC kết thúc |
| Luồng thay thế | Bước | Hành động rẽ nhánh |
| | 3a | Khách hàng hủy thanh toán: 3a1. Hệ thống thông báo đã hủy thanh toán, quay về trang chủ |
| Các hình thức khác | | Hành động rẽ nhánh |
| | 3 | Khách hàng có thể thanh toán tiền mặt khi nhận |

9.2. Biểu đồ Activity



9.3. Biểu đồ Sequence



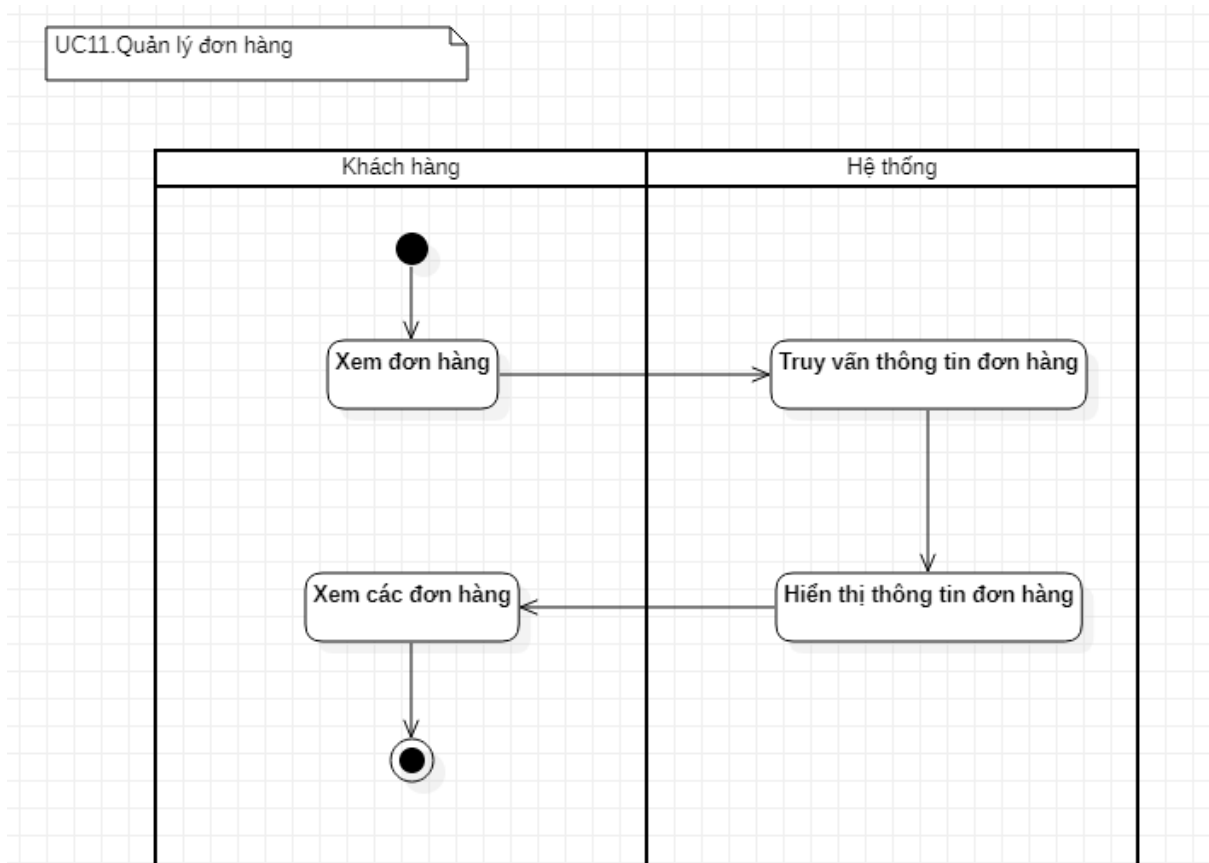
10. Quản lý đơn hàng cá nhân (UC11)

10.1. Đặc tả use case

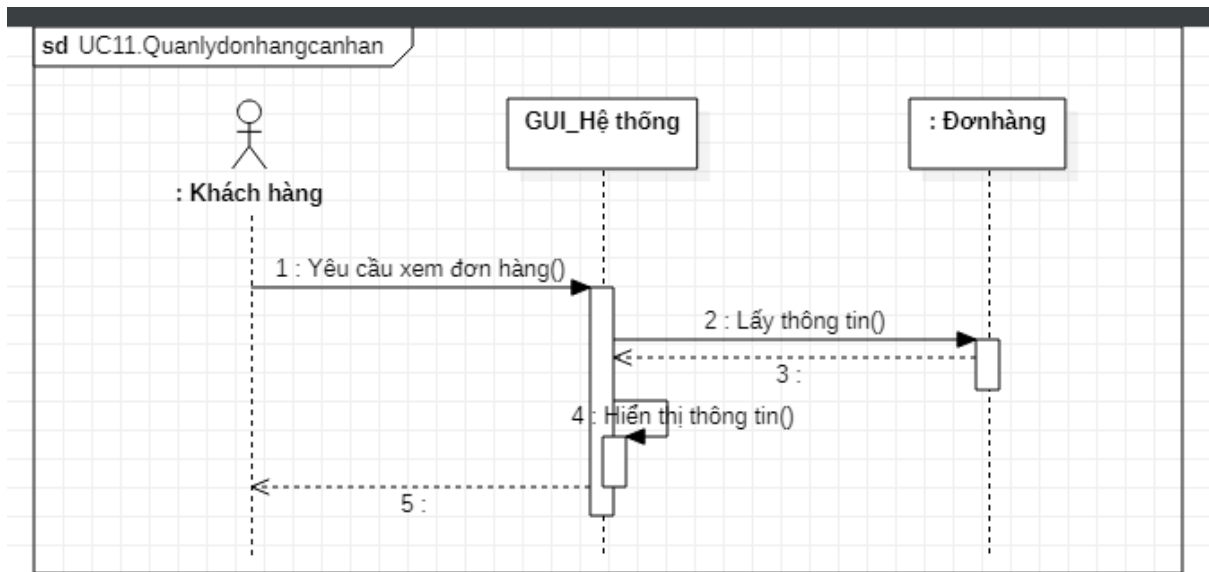
| | | |
|-----------------------------|---|--|
| Use case 11 | Quản lý đơn hàng cá nhân | |
| Mục tiêu | Cho phép khách hàng xem thông tin về đơn hàng đã thanh toán | |
| Mức | 1 | |
| Điều kiện tiên quyết | Đã thanh toán sách thành công | |
| Điều kiện thành công | Khách hàng xem được thông tin các đơn hàng đã đặt | |
| Điều kiện thất bại | Khách hàng không xem được thông tin đơn hàng đã đặt | |
| Tác nhân | Khách vãng lai, thành viên | |
| Điều kiện kích hoạt | Chọn xem đơn hàng | |
| Lưu đồ sự kiện | Bước | Hành động |
| | 1 | Khách hàng chọn chức năng xem đơn hàng |

| | | |
|---------------------------|-------------|--|
| | 2 | Hệ thống lấy thông tin đơn đã thanh toán theo dữ liệu khách đặt hàng |
| | 3 | Hệ thống hiển thị thông tin các đơn đã thanh toán cho khách hàng |
| | 5 | Khách hàng xem thông tin các đơn hàng đã thanh toán |
| | 6 | UC kết thúc |
| Luồng thay thế | Bước | Hành động rẽ nhánh |
| Các hình thức khác | | |

10.2. Biểu đồ Activity



10.3. Biểu đồ Sequence



11. Theo dõi vận chuyển (UC12)

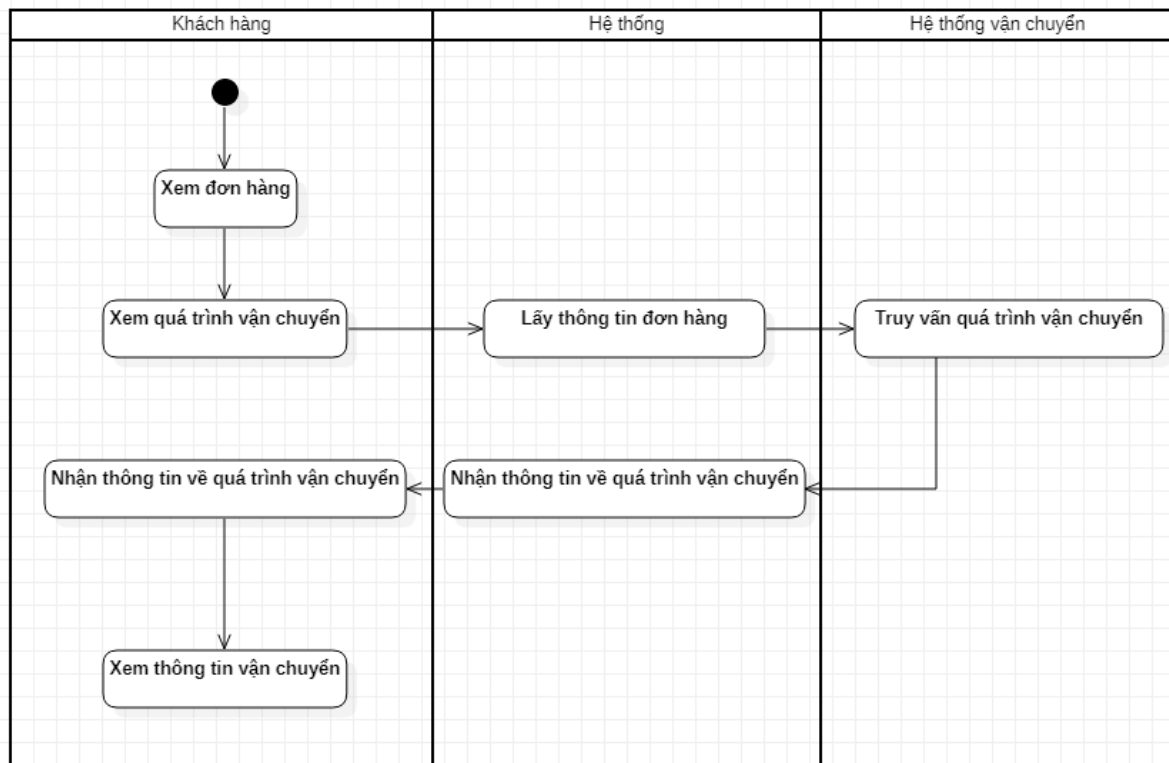
11.1. Đặc tả use case

| | | |
|-----------------------------|---|---|
| Use case 12 | Quản lý đơn hàng cá nhân | |
| Mục tiêu | Cho phép khách hàng xem thông tin về đơn hàng được lưu trữ trong hệ thống | |
| Mức | 1 | |
| Điều kiện tiên quyết | Đã đặt hàng thành công | |
| Điều kiện thành công | Khách hàng xem được thông tin đơn hàng mong muốn | |
| Điều kiện thất bại | Khách hàng không xem được thông tin đơn hàng mong muốn | |
| Tác nhân | Khách vãng lai, thành viên, nhân viên sale | |
| Điều kiện kích hoạt | Chọn xem theo dõi vận chuyển | |
| Lưuồng sự kiện | Bước | Hành động |
| | 1 | Khách hàng, nhân viên chọn chức năng xem đơn hàng |

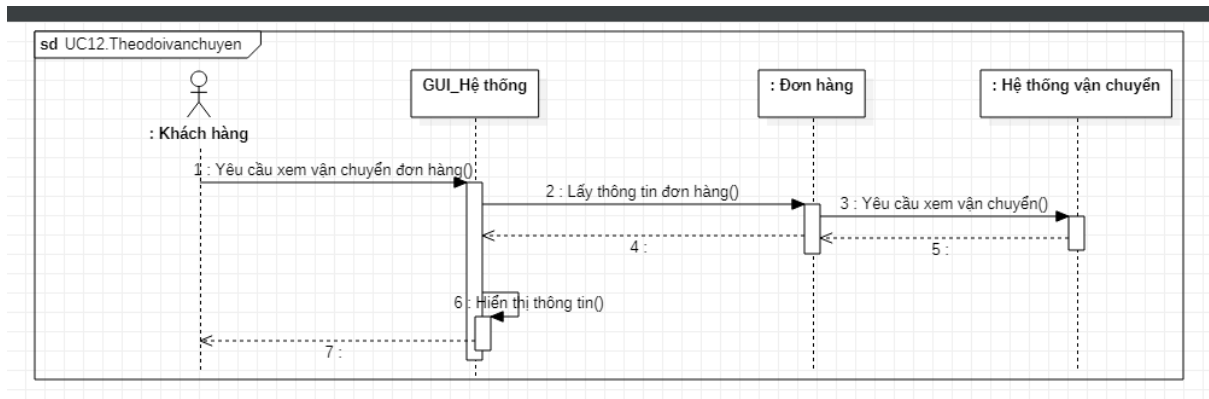
| | | |
|---------------------------|-------------|--|
| | 2 | Khách hàng, nhân viên ấn xem quá trình vận chuyển |
| | 3 | Hệ thống lấy thông tin đơn hàng, gửi yêu cầu cho hệ thống vận chuyển |
| | 4 | Hệ thống vận chuyển phản hồi quá trình vận chuyển |
| | 5 | Hệ thống phản hồi lại thông tin vận chuyển cho khách hàng, nhân viên |
| | 6 | Khách hàng, nhân viên xem thông tin vận chuyển |
| | 7 | UC kết thúc |
| Luồng thay thế | Bước | Hành động rẽ nhánh |
| Các hình thức khác | | |

11.2. Biểu đồ Activity

UC12. Theo dõi vận chuyển



11.3. Biểu đồ Sequence



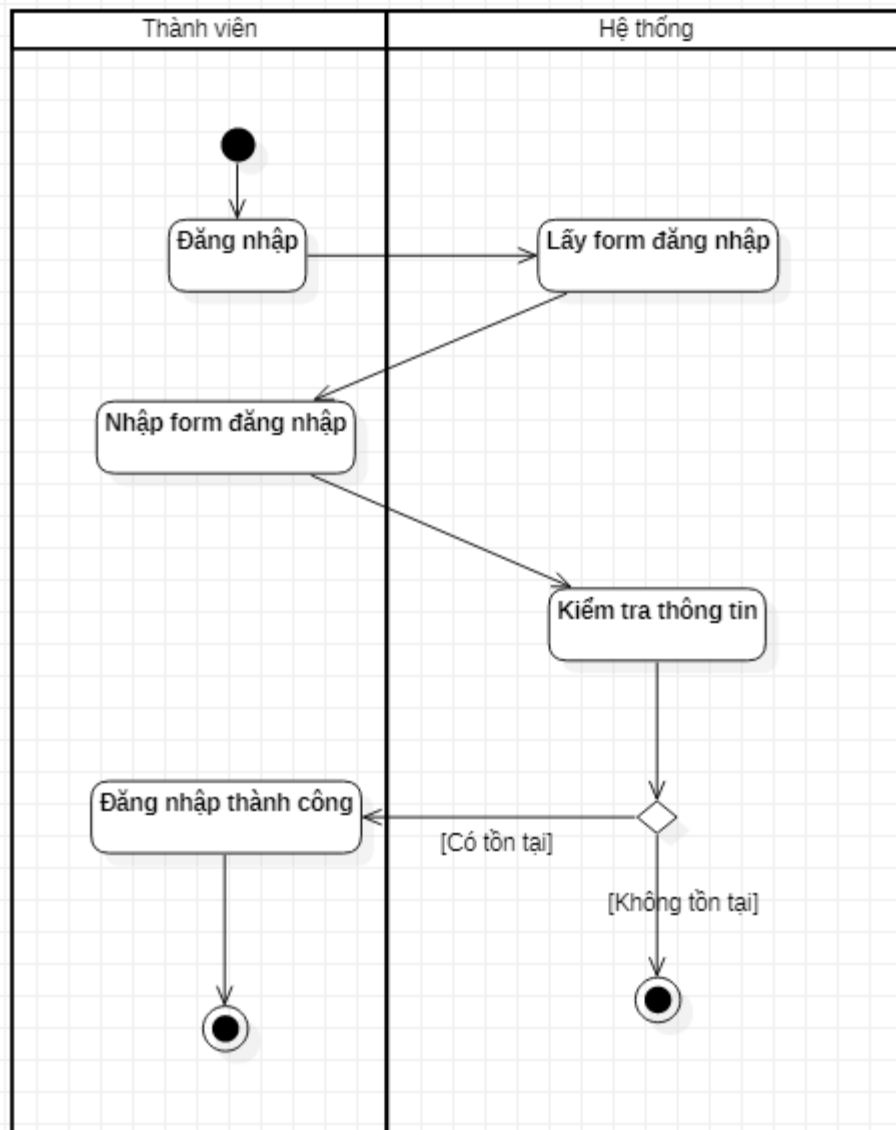
12. Đăng nhập (UC13)

12.1. Đặc tả use case

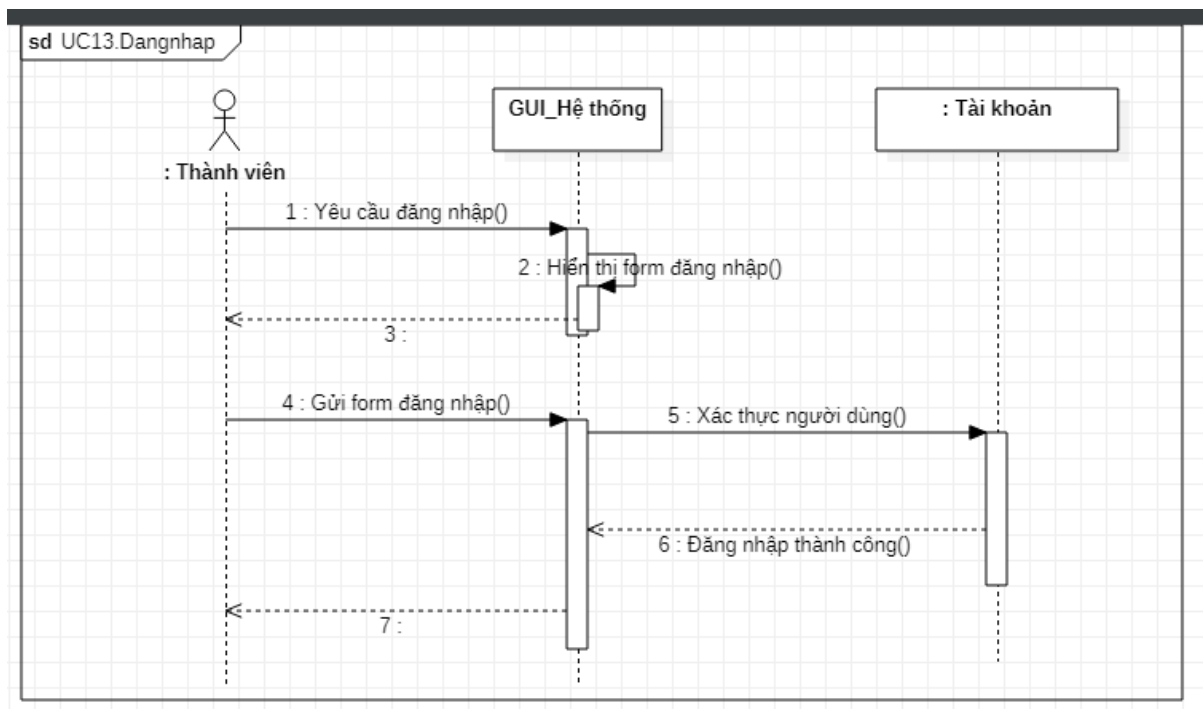
| Use case 13 | Đăng nhập | |
|----------------------|---|--|
| Mục tiêu | Thành viên có thể đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản cá nhân | |
| Mức | 1 | |
| Điều kiện tiên quyết | Thành viên có tài khoản đã đăng ký thành công | |
| Điều kiện thành công | Thành viên đăng nhập được vào hệ thống | |
| Điều kiện thất bại | Thành viên đăng nhập thất bại vào hệ thống | |
| Tác nhân | Thành viên | |
| Điều kiện kích hoạt | Thành viên chọn đăng nhập | |
| Luồng sự kiện | Bước | Hành động |
| | 1 | Thành viên nhấn nút đăng nhập |
| | 2 | Hệ thống trả về mẫu đăng nhập hiển thị trên màn hình |
| | 3 | Thành viên nhập thông tin đăng nhập |

| | | |
|---------------------------|--|---|
| | 4 | Hệ thống kiểm tra thông tin đăng nhập |
| | 5 | UC Kết Thúc |
| Luồng thay thế | Bước | Hành động rẽ nhánh |
| | 4a | <p>Nếu thông tin tài khoản không tồn tại, hoặc không đúng trong hệ thống:</p> <p>4a1. Hệ thống thông báo sai thông tin hoặc chưa đăng ký tài khoản</p> <p>4a2. Hệ thống đưa ra lựa chọn: Nhập lại hay Đăng ký mới</p> <p>4a2.1. Nếu chọn nhập lại, quay về Bước 4.</p> <p>4a2.2. Nếu chọn đăng ký, hệ thống điều hướng khách hàng về trang Đăng ký.</p> |
| Các hình thức khác | Đăng nhập bằng tài khoản Google, Facebook... | |

12.2. Biểu đồ Activity



12.3. Biểu đồ Sequence



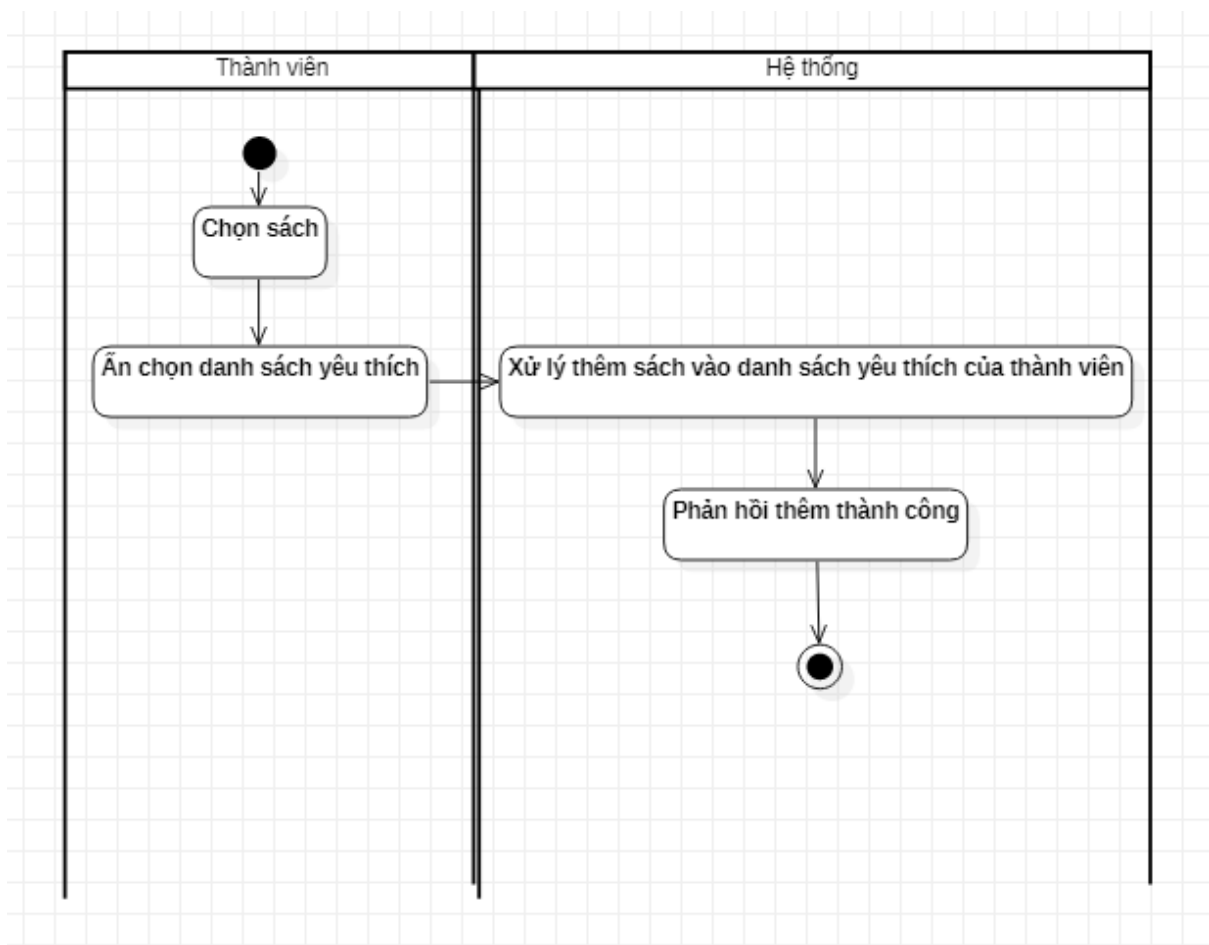
13. Thêm danh sách yêu thích (UC14)

13.1. Đặc tả use case

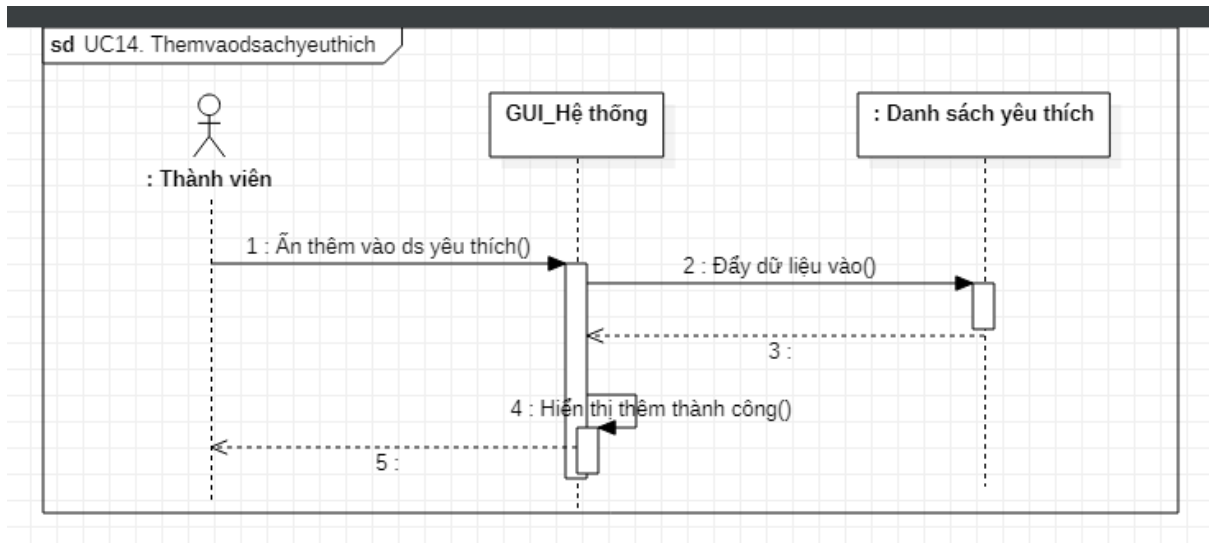
| Use case 14 | Thêm danh sách yêu thích | |
|-----------------------------|---|------------------|
| Mục tiêu | Thành viên thêm được các đầu sách yêu thích vào danh sách yêu thích dành riêng cho thành viên | |
| Mức | 1 | |
| Điều kiện tiên quyết | Thành viên đã đăng nhập | |
| Điều kiện thành công | Danh sách yêu thích hiển thị được đầu sách đã thêm | |
| Điều kiện thất bại | Danh sách yêu thích không hiển thị được đầu sách đã thêm | |
| Tác nhân | Thành viên | |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng nhấn vào nút Thêm vào danh sách yêu thích | |
| Luồng sự kiện | Bước | Hành động |

| | | |
|---------------------------|-------------|---|
| | 1 | Thành viên chọn một quyển sách mà mình yêu thích |
| | 2 | Thành viên ấn vào nút yêu thích |
| | 3 | Hệ thống thêm sách được chọn vào danh sách yêu thích của thành viên |
| | 4 | Hệ thống phản hồi thêm thành công |
| | 5 | UC kết thúc |
| Luồng thay thế | Bước | Hành động rẽ nhánh |
| Các hình thức khác | | |

13.2. Biểu đồ Activity



13.3. Biểu đồ Sequence



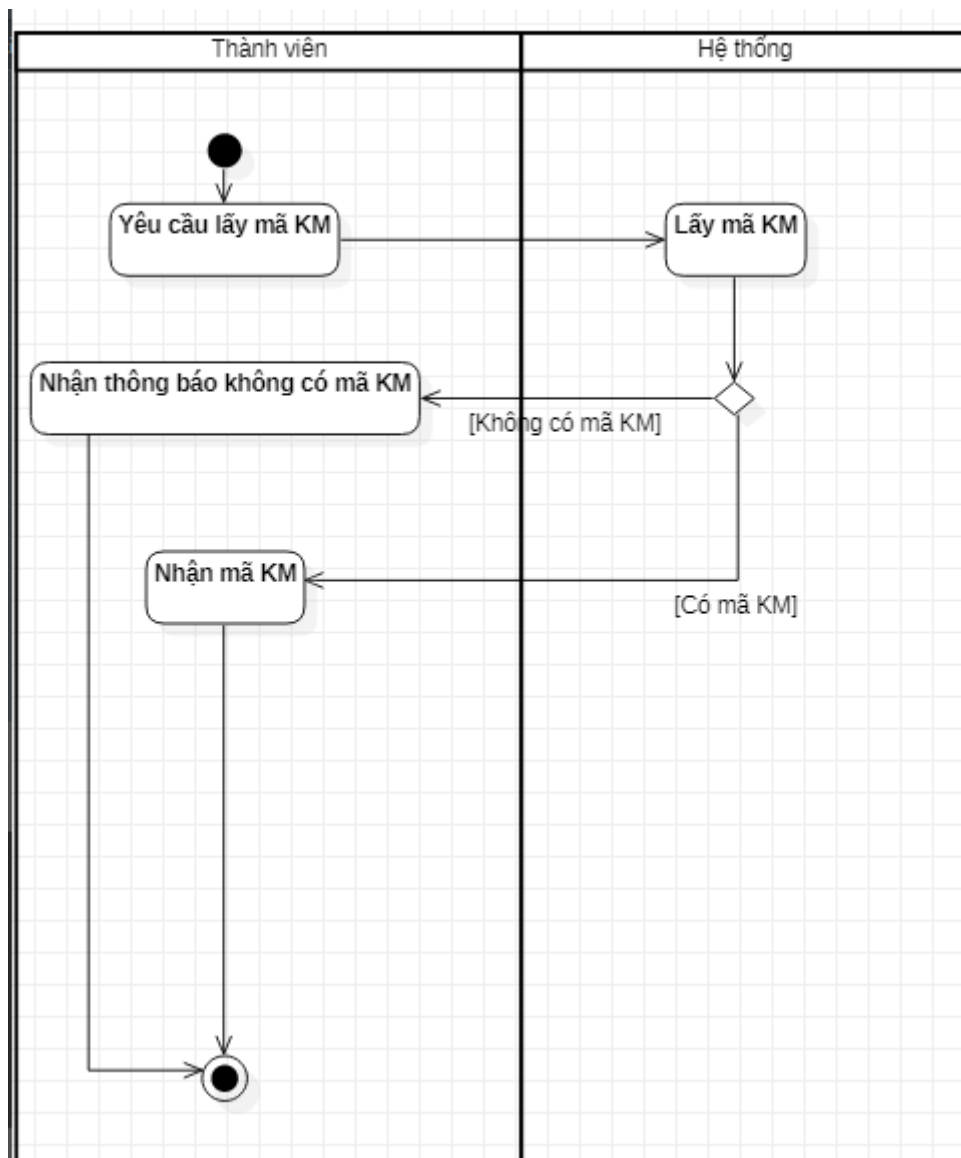
14. Lấy khuyến mại (UC15)

14.1. Đặc tả use case

| Use case 15 | Lấy Khuyến mại | |
|----------------------|--|--------------------------------------|
| Mục tiêu | Thành viên lấy được mã khuyến mại của cửa hàng | |
| Mức | 1 | |
| Điều kiện tiên quyết | Thành viên phải đăng nhập và quản lý cửa hàng đã tạo mã khuyến mại | |
| Điều kiện thành công | Thành viên lấy được mã khuyến mại của cửa hàng | |
| Điều kiện thất bại | Thành viên không lấy được mã khuyến mại | |
| Tác nhân | Thành viên | |
| Điều kiện kích hoạt | Thành viên ấn vào lấy mã khuyến mại | |
| Luồng sự kiện | Bước | Hành động |
| | 1 | Thành viên yêu cầu gửi mã khuyến mại |
| | 2 | Hệ thống lấy mã khuyến mại hiện có |

| | | |
|---------------------------|-------------|---|
| | 3 | Hệ thống phản hồi lại mã khuyến mại |
| | 4 | Thành viên nhận mã khuyến mại |
| | 5 | UC kết thúc |
| Luồng thay thế | Bước | Hành động rẽ nhánh |
| | 3a | Không có mã khuyến mại: 3a1. Hệ thống thông báo không có mã khuyến mại |
| Các hình thức khác | | |

14.2. Biểu đồ Activity



14.3. Biểu đồ Sequence

